TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **257**/2023/QĐST-HNGĐ	*Quận 4, ngày 29 tháng 05 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 172/2023/TB-TLVA ngày 21 tháng 4 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Bà NTC , sinh năm 1967.

Địa chỉ: 40/62/30 NK, Phường 02, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông LVC, sinh năm 1960.

Địa chỉ: 40/62/30 NK, Phường 02, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 05 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 05 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà NTC và ông LVC (Giấy chứng nhận kết hôn số 1193, quyển số 2 do Ủy ban nhân dân xã AL, huyện BL, tỉnh SB cấp ngày 04/08/1990).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà NTC và ông LVC xác định có bốn con chung tên LTNA, sinh ngày 28/02/1991; LTHA, sinh ngày 13/11/1996; LTVA, sinh ngày 23/10/2000 và LĐQA, sinh ngày 04/7/2003. Tất cả đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà NTC và ông LVC xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí LHST: Bà NTC tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba

trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2022/0017753 ngày 05/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà NTC được nhận lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM.
- VKSND Quận 4.
- THADS Quận 4.
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn.
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Đoàn Thanh Trúc